

Họ tên	Bộ phận	1	4	5	6	7	8	11	12	13	14	15	18	19	20	21	22	25	26	27	28	29	Tổng
LÊ HỮU PHONG	KSNK	4.13	7.97	8.17	8.13	8.37	8.3		8.3	8.83	8.37	8.67	8.3	8.27	8.43	8.33	8.37	8.3	8.37	8.37	8.3	4.07	<b>20</b>
NGUYỄN XUÂN HÀ	KSNK								4.9	6.9	8.2	8.27	7.3				8.4	8.13	6.8	7.1	8.27	8.07	<b>11</b>
TRẦN TUẤN ANH	KSNK	8.3	8.27	8.3	8.37	8.53	8.43		8.43	8.5	8.33	8.23	8.47	8.43	3.13	8.5	8.53	8.4	8.43	8.47	8.53	8.43	<b>20</b>
VANG VĂN Ý	KSNK	7.77	7.97	7.87	5.3		7.93		4.97	8.27	5.17												<b>8</b>
<b>TỔ KSNK Count</b>		4																					
LA BÁ HÙNG	TCKT	8	8.4	2.9	8.2	7.63	8.2		8.1	3.93	8.2	8.13	8.5	8.4	8.37	8.4	8.37	8.5	8.37	8.33	8.47	8.37	<b>20</b>
NGUYỄN THỊ HỒNG SƠN	TCKT	8.23	8.27	8.13	8.1	8.2	8.07		8.17	8.17	8.1	8.07	8.53	8.2	8.43	8.23	8.43	8.57	8.3	8.27	7.87	8.3	<b>20</b>
VY THỊ THỦY	TCKT		8.3	8.2	8.17	8.37	8.1		8.33	8.17	8.2		8.53	8.53	8.53	8.3	8.37	8.57	8.23	8.27	8.4	8.4	<b>18</b>
LƯƠNG QUÝ MẠNH	TCKT	7.17	7.8	7.67	7.37	7.5	3.87		7.2	7.13	7.27	3.33	7.4	7.37		8.07	8.17	7.57	3.33		8.07	7.83	<b>18</b>
<b>Phòng TCKT Count</b>		4																					
NGUYỄN HỒNG LÂM	KHTH	8.3	8.33	8.3	8.43	8.4	8.1		8.3	8.13			8.17	8.4	8.33	8.37	8.2	8.37	8.13	8.23			<b>16</b>
<b>Phòng KHTH Count</b>		1																					
LƯƠNG THỊ THƯƠNG	KKB																						<b>0</b>
LƯƠNG HUỖNH ĐỨC	KKB	8.1	8.73	8.33	8.47	8.3	5.23		8.13	3.9	8.3	8.3		8.53	8.63	8.73		8.6		8.43	9	8.53	<b>17</b>
HỒ Y CHÙA	KKB								8	8.47	2.93			8.23	7.83	8.23	8.23	5.37	8.23	7.1			<b>10</b>
LỮ THỊ THẢO	KKB				7.83	3.7				7.77	8	3.93		7.87	7.93	5.37		7.97		3.77	8.27	8.13	<b>12</b>
KHA THỊ HẢI	KKB								7.97	7.97	4.37		7.7	7.73	8.13	3.63	8	7.77	7.97	8.17	7.87	7.8	<b>13</b>
PHẠM THỊ HỒNG THẨM	KKB	8.7	8.47	8.9	8.47	8.37	8.3		8.4	8.87	8.73	4.23	8.43	8.57	8.47	8.5	8.5	8.53	8.47	8.37	8.97	8.37	<b>20</b>
LÊ THỊ THÚY	KKB																						<b>0</b>
LẦU BÁ LẦU	KKB									8.3	8.27	8.3	8.47	8.43	8.43	8.5	8.47	8.5	8.47	8.47	8.47	8.47	<b>13</b>
LÔ THỊ CÚC	KKB		8.13	7.93	7.9	4.07	3.67						8.13	8.17	8.1								<b>8</b>
MOONG VĂN SƠN	KKB			8.23	8.23	8.27	8.13		8.1	8.23	8.3	8.33	8.23	8.37	8.3	8.33			8.47	8.33	3.1		<b>15</b>
CẦM THỊ DẪN	KKB	8.3	8.23	8.3	8.23	8.4	8.23		8.3	8.2	8.27	8.33	8.47	8.43	8.4			8.57	1.13				<b>15</b>
<b>Khoa Khám Bệnh Count</b>		11																					
LẦU Y XÀI	KDược				8	7.67	4.03		7.7	7.77	7.7	7.67	7.97	8.07	7.77	7.73	7.1		7.4	7.9	7.83	7.7	<b>16</b>
NGUYỄN TIẾN HÙNG	KDược	8.1		8.23	8.27	6.23			8.4	8.33	8.33	4.03	8.37	8.33	8.67	8.57	8.57		8.33	8.4	4.57	4	<b>17</b>
KHA THỊ DUNG	KDược	8.3	8.13	8.3	8.17	8.2	8.53		8.47	8.03	8.33	8.33	8.5	8.3	8.57		8.33	8.77	8.4	8.37	8.4	8.3	<b>19</b>
NGUYỄN THỊ NGUYỄN	KDược			7.2	7.37	7.3	8.13		7.9	7.67	7	7.83	7.23	7.3	8.17	7.27	7.33	7.2	7		7.3	5.43	<b>17</b>
<b>Khoa Dược Count</b>		4																					
VI ĐẠI TIẾN	Ngoại	8.1	8.5	8.83	8.47	8.23	8.47		8.53	7.97	8.2	8.17	4.27	8.8	8.6	8.57	8.7	8.37	8.43	8.6	8.8	8.83	<b>20</b>
VI THỊ ĐÍ	Ngoại	8.03	7.83	7.97	7.97	7.9	8.2		8.5	7.8	7.97	7.97	8.27	8.3	7.83	8.27	8	7.93	7.83	7.8	8.23	8.47	<b>20</b>

VI THỊ VÂN	Ngoại	8.33	8.47	2.87		8.43	8.77		8.33	8.37	8.33	3.77	8.47	8.5	8.5	5.73	7.93	8.33	7.93	8.5	8.27	8.17	<b>19</b>
GIÀ Y LỖ	Ngoại									7.67	7.3	7.4	7.2	7.47	7.93	7.43	3.37	7.63	7.4	7.7	8		<b>12</b>
LƯƠNG THỊ HUYỀN THẢO	Ngoại	8.5	8.4	8.13	8.73	5.43	8.2		8.33		7.53	7.43	8	8.3		8.2		7.67	8.17	8.53		8.7	<b>16</b>
VI THÁI BÌNH	Ngoại	8.4	5.17	5.37	5.5	7.47	4.1		8.23	8	7.6	7.67	8.4	7.93	7.87	3.93		7.63	5.27	1.47	7.7	8.57	<b>19</b>
VI VĂN HÙNG	Ngoại	8.47	8.3	8.53	8.67	8.57	8.57		8.7	8.63	8.47	8.43	8.63	8.7	8.6	8.5	8.63	8.7	8.63	8.53	8.8	4.33	<b>20</b>
LƯƠNG ĐÌNH ĐẠT	Ngoại	4.8	8.6	8.57	8.73	8.5	8.63		3.27	8.47	8.7	6.03	8.5	8.73	5.73	8.47		8.67		9	8.9	4.3	<b>18</b>
HỒ THỊ HÒE	Ngoại	8.33	8.63	8.13	8.4	8.63	8.17		8.53	7.7	8.3	4.43	8.6	8.23	4.77	8.13	8		8.53	8.83	5.83	7.53	<b>19</b>
NGUYỄN PHÙNG TOM	Ngoại	3.37	8.6	8.63	8.67	5.43	8.67		8.6	8.63	8.83	8.5	8.57	8.87	8.7	7.93	8.73	5.2	8.73	8.47	8.37	8.13	<b>20</b>
NGUYỄN THIỆN HOÀNG	Ngoại																						<b>0</b>
KHA THỊ TÂM	Ngoại	3.6	8.57	4.07	8.43	8.6	4.37		4.4				8.5	8.77	8.63	8.5		8.7				8.57	<b>13</b>
KHA VĂN KHÁNH	Ngoại	8.3	5.83	8.23	8.27	8.17	8.37		3.23	8.47	8.23	8.43	8.53	8.6	8.63	8.37		5.73		8.57	4.03	8.4	<b>18</b>
MÙA Y DÌA	Ngoại	8.17	7.77	8.2	7.43	7.53	8.2		8.1	8.07	7.57	7.47		7.9	7.93	7.37	8.4	7.93	7.97	8.03	7.77	5.5	<b>19</b>
NGUYỄN TIẾN DŨNG	Ngoại	8.33	8.87	8.53	8.47	8.77	8.17		8.47	8.37	8.2	8.07	4.07			8.4	8.4	8.4	8.4	8.3	8.83	5.5	<b>18</b>
VI KHẮC TIỆP	Ngoại	8.23	8.77	8.47	8.47	5.03	8.43				8.43	5.5		5.23	5.87	4.43	8.7	8.47	8.53	8.53	8.53	8.63	<b>17</b>
LÔ THỊ HẠNH	Ngoại	8.43	8.4	8.5	8.4	8.43	8.43		8.5	8.5	8.47	4.6	8.23	8.6	8.53	8.57	8.5	8.53	8.77	9.37	8.33	4.5	<b>20</b>
<b>Khoa Ngoại 3CK Count</b>	17																						
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	Nội	8	4.03	8.23	8.2	5.6	8.13		4.53									8.4	8.43	8.4	8.5	7.3	<b>12</b>
VỪ BÁ CỎ	Nội												8.53	4.17	8.67	5.2	8.63	2.33	8.53	8.6	8.5	8.3	<b>10</b>
XÔNG BÁ TỬA	Nội		8.63	8.6	7.1	8.77	8.73		8.87	8.87	9.03	8.73	8.6	8.83	8.93	8.63	8.7	9			8.87	8.93	<b>17</b>
VỪ BÁ TU	Nội								8.47	9.03		8.03	8.37	8.43		4.97	8.57	2.47	8.63	7.93	8.7	9.27	<b>12</b>
KHA BÚN MY	Nội		8.57	9.07	8.07	8.33	8.7		3.43	8.27	8.27	8.97	8.1	8.6	8.93	8.53	8.63	7.97	8.4	8.93		7.97	<b>18</b>
LƯƠNG VĂN HOÀNG	Nội																						<b>0</b>
LẦU Y GIỎ	Nội			7.7	7.6	8.3	7.33		8.2				7.63	8.2			7.73	8.5	8.2	5.63	3.23	8.33	<b>13</b>
HỜ Y SỪA	Nội	8.37	8	8.2	9.27	7.87	1.43		8.23	8.23	8.2	8.9	7.7	8.17	8.03	8.37	9.23	8.07	8.3		8.2	8.43	<b>19</b>
ĐẶNG THỊ LƯƠNG	Nội	8.43	8.07	8.43	8.3	8.2	8.23		8.37	8.3	8.47	8.4	8.33	8.57	8.37	9.3		8.57		8.5	8.53	8.5	<b>18</b>
VỪ BÁ PHIA	Nội	8.37	5.47	8.37	7.43	7.6	8.3		7.83	7.7	7.73	4.5	8.53	6.6		7.6	8.5	8.77	8.83	8.53	8.57	8.5	<b>19</b>
VŨ THỊ ÁNH	Nội																						<b>0</b>
LƯƠNG XUÂN QUY	Nội		5.3	7.67	5.23	7.03	5.3						5.4	5.43	5.37	5.37	5.5	5.47	5.57	5.53	5.63	5.57	<b>15</b>
NGUYỄN THỊ HẠNH	Nội																						<b>0</b>
NGUYỄN KHẮC LÂM GIANG	Nội	5.1	8.17	8.47	8.37	8.27	8.23		8.07	8.27	8.63	5.53	8.57	8.47	8.47	8.53	8.57						<b>15</b>
LÊ THỊ HIỀN	Nội																						<b>0</b>
NGUYỄN VĂN NGA	Nội	8.27	8.23	8.03	8.27	8.13	8.3		8.27	8.3	8.37	8.17	8.53	8.43	8.53	8.53		8.4	8.5	8.5	8.6	8.4	<b>19</b>

VÕ THỊ THẨM	Nội	8.93	8.33	8.23	8.53	9.43	4.63			8.27	8.47	8.07	8.6		3	8.2		8.1		8.6	8.3	3.9	<b>16</b>
LÔ THỊ HẰNG B	Nội		9			8.3	8.4		8.27	8.27	8.5	3.17	4.93	5.83	8.53	8.5	8.43	8.93	8.5		8.43	4.93	<b>16</b>
ĐOÀN ĐẠI PHÚC	Nội																						<b>0</b>
KHA THỊ HÀ	Nội			8.27	8.27	8.17	5.17		3.07	8.27	8.27	8.37	8.77	8.47	8.4	8.33	8.73	8.9	8.33	9.03	8.83	9.1	<b>18</b>
VI VĂN KHƯƠNG	Nội																						<b>0</b>
KHA THỊ THỦY	Nội		8.57	8.3	8.37	8.3	8.23		8.23	8.27	8.33	8.07	8.43	8.47	8.37	8.47	8.5	8.5	8.43	8.37		8	<b>18</b>
<b>Khoa Nội Nhi Count</b>		22																					
VI THỊ HỒNG	CSSKSS	7.88	8.62	4.7	8.9	8.52	9.05	7.92			4.57	8.13		8.43	8.43	8.17	6.73	8.73	8.6	8.67		8.53	<b>17</b>
LỮ THỊ HƯƠNG	CSSKSS																						<b>0</b>
VI THỊ LÊ	CSSKSS	8.43	8.43	8.47		8.37	4.67		7.7	7.77	8.13	8.37		8.5	8	7.77	8.57	7.8	8.23	8.57	3.53	8.5	<b>18</b>
VỪ Y XỬ	CSSKSS	8.2	8.57	8.53	8.5	8.5	8.47		8.63	4.27			8.5	8.6	8.43	8.67	8.7	8.8		8.57	8.57	8.8	<b>17</b>
CAO THỊ MINH HIỂN	CSSKSS	6.13	8.2	8.27	8.17				8.2	4.17			8.13	8.47	8.37	4.37	8.2	8.47	8.37	5.4	8.3	8.3	<b>16</b>
LÔ VĂN HẢI	CSSKSS	8.23	8.4	8.47	4.87	8.53	8.27		8.27	8.4		8.17	8.63	8.53	8.43	8.63	8.4	8.53	8.47	8.13	8.63	8.4	<b>19</b>
VI THỊ CHUYÊN	CSSKSS	8.3	8.33	8.33	8.3	8.27	4.07		8.33	4.57	8.37	8.23	8.37	8.43	8.33	8.47	3.07	8.37	8.37	8.33	8.4	8.37	<b>20</b>
VI THỊ UYÊN	CSSKSS				8.6	5.07	8.33			8.5	4.77	8.6	8.33	4.03	4.6	8.4	2.97	4.63	8.5	4.33	8.37	8.5	<b>16</b>
NGÔ THỊ DUYỄN	CSSKSS					5.43	8.33		8	7.93	5.03		9.13	8.5	8.53	4.43	8.5	8.47	8.5		8.43	8.43	<b>14</b>
VY THỊ COÓNG	CSSKSS		8.27	8.53	4.47	8.17	8.5		8.6	4.1				8.5	8.2	8.57	8.73	4.57	4.47	8.47	8.47	8.5	<b>16</b>
<b>Khoa CSSKSS Count</b>		10																					
VỪ Y ĐÍA	KLây	8.9		8.5	8.4	7.83	8.63		8.27	8.43		8.47	8.4	8.87	8.73	8.57		8.1		5.57	8.67	3.97	<b>16</b>
NỘC VĂN HẰNG	KLây	8.4	8.53	8.43	8.43	8.77	8.47		8.33	8.43	8.43	8.77	8.6	8.7	8.63	8.63		8.67		5.5	4.13		<b>17</b>
NGUYỄN BẢO TRUNG	KLây	8.37	8.57	8.2	8.3	8.37	8.63		8.3	8.37	8.37	8.73	8.47	4.17	8.53	5.73		8.8		8.27	2.9	5.77	<b>18</b>
NGUYỄN THỊ KIM LÂM	KLây	4.33				8.37	4.6		8.47	8.3	8.5	8.4	8.53	8.6	5.23	4.17	7.93	8.63	8.6	8.3	8.6	8.3	<b>17</b>
VÕ THỊ HỒ	KLây	8.43	8.5	8.5	8.73	8.73	4.57		8.33	8.3	4.47	8.37	8.6	8.67	8.7	8.7	8.6	8.67	8.67	8.63	8.93	4.13	<b>20</b>
LÊ THỊ THU PHƯƠNG	KLây	8.33	8.4	8.5	8.43	8.4	8.37		8.3	8.33			8.47	8.53	8.83	8.6	8.57	8.4	8.57	8.57			<b>16</b>
LA THỊ LƯƠNG	KLây		8.43	7.93	8.3	8.37	8.3		5.5	8.2	8.23	8.5	8.43	8.53	8.67	8.7	9.17	8.67	8.37	8.63	8.63	5.3	<b>19</b>
LÔ THỊ KIM CHI	KLây		5.27	5.43	8.23	8.37			8.2	7.23	7.9	8.03				8.47	7.93	8.37	5.33	5.9	3.83		<b>14</b>
ỐC THỊ CHIẾN	KLây	0.4			5.53		3.17																<b>3</b>
<b>Khoa Lây Count</b>		9																					
MOONG THỊ CHẨN	HSCC	8.23	8.2	8.23	8.37	8.23	8.2		8.23	8.2	8.23	8.17	8.37	8.3	8.43	8.27	8.23	8.4	3.4	2.9	8.33		<b>19</b>
VỪ BÁ NHÀ	HSCC	8.17	8.2	8.27	4.9	8.4	5.03			8.2	8.33	8.47	8.37	8.6	8.37	4		8.6		8.43	3.47	8.3	<b>17</b>
LƯƠNG THỊ NGỌC	HSCC	5.27	8.43																				<b>2</b>
NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	HSCC								8.5	8.3	8.33	8.27	8.53	8.53	8.97	4.3	8.4	8.53	8.5	8.07	8.57	8.57	<b>14</b>

